

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP3	7:25	21+0	0		21+1	0	Đã được viết
2		CTK3+P9	7:25	3+18	0+0		2+18	0+0	
3		MRM+BK15+BK6	9:25	12+4+5	0+0+0		10+0+11	0+0+0	BK15 được viết

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP3	CREW: Dương - ĐNam - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY KHIÊM	TD2	51	1	10	90	74	D-HANH	Vietnamese
2	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	57	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THÀNH ANH	TD2	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN BÁC	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	55	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ VĂN HUY	TD2	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ANH QUÂN	TD2	56	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ HIỆU	TD2	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	59	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH GIANG	TD2	58	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	68	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THANH TÙNG	TD2	62	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH TUẤN	TD2	69	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN QUYẾT	TD2	50	1	12		89	KHOAN	Vietnamese
15	QUÁCH THẾ ANH	TD2	53	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TIỀN ĐƯƠNG	TD2	63	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	65	1	10		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HAI	TD2	70	1	5		50	PSV	Vietnamese
19	HOANG VAN VAN	TD2	61	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	ĐOÀN CHÍ TÀI	TD2	49	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH THAI	TD2	52	1	5		100	PSV	Vietnamese
22	DO TRONG HAI	TD2	66-67	2	20		82	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	22	165	1.643	90	21		
2	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	22	165	1.643	90	22		
WEIGHT KG				165	1.643	90			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/09/2023	TO: CTK3 - P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HTrung - NNam	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG BA THANG	CTK3	56	1	5		60	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN HAI NAM	CTK3	52	1	5	30	60	XAY LAP	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TUNG	CTK3	57	1	8	15	70	SBAY	Vietnamese
4	ARUSHANOV SERGEI	P9	04	1	5		110	KHOAN	Russian
5	FIRSOV EVGENII	P9	14	1	7		102	KHOAN	Russian
6	NGUYEN VAN XUAN	P9	11	1	5	100	60	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MINH HIEU	P9	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VINH TRA	P9	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TAN PHUOC	P9	13	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DUC DUC	P9	12	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG TRUNG HIEU	P9	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN LEN	P9	16	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
13	VU DUC THANH	P9	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VIET MINH	P9	09	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM XUAN HUY	P9	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUY HUNG	P9	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DUY TAN	P9	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUNG DUONG	P9	02	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
19	VU TRUONG GIANG	P9	20	1	12		70	DVL	Vietnamese
20	PHAM VAN SANG	P9	18	1	5		70	DVL	Vietnamese
21	PHAM XUAN HUNG	P9	17	1	5		70	DVL	Vietnamese
22	VO VAN DUY	P9	06-07	2	15		80	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	3	18	190	45	2		
2	P9	19	20	115	1.353	100	18		
TOTAL		22	23	133	1.543	145	20		
WEIGHT KG				133	1.543	145			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/09/2023	TO: MRM - BK15 - BK6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - Huy	ETA: 11:40
Xanh - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARPOV KIRILL	MRM	02	1	5		80	AMNGR	Russian
2	TRẦN HƯA TUẤN	MRM	95-96	2	19		70	HALLIBUR	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	MRM	01,200	2	18		62	DMC-MI	Vietnamese
4	CHANATPHON	MRM	98-99	2	18		70	DMC-MI	Thailand
5	KIRICHENKO K.P	MRM	04	1	4		80	KHOAN	Russian
6	BUI ANH TU	MRM	97	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HỮU HUÂN	MRM	03	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGO THANH SƠN	MRM	05	1	10		75	DVL	Vietnamese
9	VÔ HỮU TÂN	MRM	09	1	10		70	DVL	Vietnamese
10	HOANG HAO HIỆP	MRM	08	1	5		70	NIPI	Vietnamese
11	HOANG VAN THU	MRM	06	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	PHAM NGOC QUAN	MRM	07	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	HA MẠNH HOANG	BK15	11	1	8	20	65	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
14	LƯU SÙNG BA	BK15	08	1	3	32	60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN MINH THÔNG	BK15	09-10	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TUYEN	BK15	07,21	2	9		58	NHATHAU	Vietnamese
17	TRẦN TUẤN ANH	BK6	78-80	3	18		66	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH CƯỜNG	BK6	81	1	5	20	74	XAYLAP	Vietnamese
19	HA XUÂN THANH	BK6	84-85	2	18	27	75	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN THE ANH	BK6	82-83	2	18		79	XAYLAP	Vietnamese
21	NGO ĐÌNH NHẬT MINH	BK6	86-87	2	19		88	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	15	114	853	0	10		
2	BK15	4	6	30	253	52	1		
3	BK6	5	10	78	382	47	11		
TOTAL		21	31	222	1.488	99	22		
WEIGHT KG				222	1.488	99			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TD3	7:25	2+20	0+0		2+20	0+0	
2		RC6+TD5+GTCl	7:25	5+12+4	0+0+0		3+10+9	0+0+0	
3		TD3+PPD	9:25	12+10	0+0		6+16	0+0	
4		CTK3+BK16	9:25	17+5	0+0		15+7	0+0	
5		AMD+BK10	11:25	21+0	0+0		16+3	0+0	
6		TD5+BK4+P2	11:25	11+1+8	0+0+0		10+3+9	0+0+0	CHUYEN 1 BK4-P2
7		BK20+CTK3	13:25	0+18	0+0		0+22	0+0	CHUYEN 2 BK20-CTK3
8		TD1+PPD	13:25	10+12	0+0		0+22	0+0	

TTPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2023	TO: AMD - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Son - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH BICH NGOC	AMD	94-95	2	12	56	67	TLJOC	Vietnamese
2	TRẦN LÊ HÒA	AMD	96	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HAI	TD3	467	1	8	44	78	KHOAN	Vietnamese
4	OLEINIK IVAN	TD3	77	1	5		75	KHOAN	Russian
5	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	81-82	2	7		103	KHOAN	Vietnamese
6	CHU VAN THANG	TD3	65	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN HÙNG	TD3	78-79	2	13		67	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	67	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH AI HUU	TD3	500	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
10	QUÁCH VĂN THẮNG	TD3	71	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	75	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ TIỀN DŨNG	TD3	69-70	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	72	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ NGUYỄN THANH MINH	TD3	73	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
16	SUSTAVOV V.S.	TD3	76	1	9		117	D-HANH	Russian
17	NGUYEN MINH TIEN	TD3	66	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NAM CUONG	TD3	468	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG HOANG LONG	TD3	68	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
20	MAKAROV EVGENY	TD3	74	1	12		89	ANTOAN	Russian
21	TRẦN VĂN DŨ	TD3	64	1	4		62	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN HUNG DUNG	TD3	80	1	11		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	3	23	129	56	2		
2	TD3	20	22	144	1.554	44	20		
TOTAL		22	25	167	1.683	100	22		
WEIGHT KG				167	1.683	100			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNH REP

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: RC6 - TD5 - GTC1	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

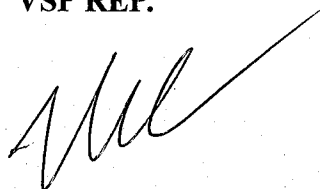
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH NGOC	RC6	32	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
2	TA NGOC THANH	RC6	35,37	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN NGHI	RC6	64	1	5	22	67	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH BINH	RC6	33	1	8	95	64	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM TRUNG HIẾU	RC6	38-39	2	17		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	25	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
7	ASKAROV DENIS	TD5	58	1	5		85	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	24	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN BÀ HOA	TD5	54	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUÂN ANH	TD5	60-61	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HOA	TD5	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	57	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	TD5	22	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	55	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	23	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
17	KHUC THAI HOA	TD5	62	1	5		65	DMC-MI	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	95	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1				10	70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN BẮC	GTC1	93	1	5	19	60	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN QUÂN (1987)	GTC1	94	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	5	7	55	355	117	3		
2	TD5	12	13	70	897	0	10		
3	GTC1	4	3	18	266	29	9		
TOTAL		21	23	143	1.518	146	22		
WEIGHT KG				143	1.518	146			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2023	TO: TD3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - Son - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VUONG KIEN QUOC	TD3	90	1	10		81	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THU	TD3	79	1	13		66	DVL	Vietnamese
3	TRAN VAN HIEP	TD3	77	1	16		75	DVL	Vietnamese
4	NHAM DUC TUAN	TD3	78	1	12		65	DVL	Vietnamese
5	LUU BA XO	TD3	80-81	2	16		77	DVL	Vietnamese
6	LUONG XUAN DUOC	TD3	89	1	6		72	PSV	Vietnamese
7	PHAM VAN TUONG	TD3	86	1	4		80	PSV	Vietnamese
8	HO SY THANH	TD3	87	1	5		59	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN HAI	TD3	88	1	3		60	PSV	Vietnamese
10	NGO KHAC VIET	TD3	91-92	2	15		71	SCHLUMBE	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	TD3	97	1	10		78	SCHLUMBE	Vietnamese
12	LE DUY LAN	TD3	75-76	2	15		66	SCHLUMBE	Vietnamese
13	DUONG DAI THANG	PPD	94	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD	97	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN HOAI BAO	PPD					77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HA	PPD	98-99	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	95	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI NGOC DUNG	PPD	93	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
19	VO HO HAI	PPD	92	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN KHAC LAM	PPD	91	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TUAN ANH	PPD	96	1	13		68	KH-THAC	Vietnamese
22	DANG XUAN HAI	PPD	200	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	12	15	125	850	0	6		
2	PPD	10	10	68	673	0	16		
TOTAL		22	25	193	1.523	0	22		
WEIGHT KG				193	1.523	0			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: CTK3 - BK16	CREW: CHIÊN - NPhú - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TAT THANG	CTK3	44	1	5		65	YTE	Vietnamese
2	TRAN VAN CHUONG	CTK3	2000	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN DUY LONG	CTK3	97-98	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TRI NANG	CTK3	96	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	CU XUAN HUY	CTK3	87	1	5		64	HVJOC	Vietnamese
6	BOGDANOV	CTK3	94	1	5		80	KH-THAC	Russian
7	TRINH QUOC HUY	CTK3	91-92	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
8	VU CONG KHANG	CTK3	38	1	5	60	56	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN DU	CTK3	95	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	43	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN BA HUE	CTK3	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LE THANH CHUNG	CTK3	90	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHUNG DINH HAI	CTK3	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI HUU HUAN	CTK3	99	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	40	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	88	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAM VAN THANH	CTK3	39	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN KHANG	BK16	23	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐAO KIM CUONG	BK16	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LE MINH THANG	BK16	17	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
21	LUU DUC TUAN	BK16	25	1	5	50	85	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG THAI LONG	BK16	26	1	10		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	19	106	1.155	60	15		
2	BK16	5	5	30	355	50	7		
TOTAL		22	24	136	1.510	110	22		
WEIGHT KG				136	1.510	110			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	TO: AMD - BK10	CREW: XHOÀN - MTHAO - NNam	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	62	1	6		48	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	51	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	67	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	60	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	66	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	LÝ CAO THĂNG	AMD	46	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHÚC ÂM	AMD	61	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	59	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	50	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG KIẾN	AMD	52-53	2	15		94	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO QUANG HUNG	AMD	68	1	9	20	115	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MẠNH ĐIẾP	AMD	69	1	10	25	72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HIỆP THANH	AMD	54	1	10	52	82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	AMD	48	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LONG	AMD	49	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	57	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN BÀ	AMD	55-56	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	63-64	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG NGOC TAN	AMD	47	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	58	1	5		67	PSV	Vietnamese
21	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	65	1	5		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	24	175	1.548	97	16		
2	BK10	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	24	175	1.548	97	19		
WEIGHT KG				175	1.548	97			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2023	TO: TD5 - BK4 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.Cương - Huy	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN TRONG	TD5	71	1	10	24	61	DMC-MI	Vietnamese
2	BUI MANH PHUC	TD5	75	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
3	LE THANH THAI	TD5	70	1	17		95	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN CHIEN	TD5	69	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
5	MAI TUAN KIET	TD5	65	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN VAN MUOI	TD5	66	1	14		61	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH TUNG	TD5	64	1	15		97	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN THIEN	TD5	67-68	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
9	DO HOAI THANH	TD5	74	1	6		75	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TIEN	TD5	72-73	2	14		68	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN LUONG SON	TD5					71	PSV	Vietnamese
12	HUYNH TRUONG DAT	BK4	35-36	2	24	40	67	T-TIN	Vietnamese
13	VU VAN LINH	P2	51-52	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VO NGUYEN MINH PHUOC	P2	57-58	2	24		74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN CHI THANH	P2	55-56	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HUNG	P2	49-50	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VAN THUYET	P2	53	1	11		62	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC LUONG	P2	54	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
19	DO QUANG TAO	P2	59	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN TRUNG PHAT	P2				48	91	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

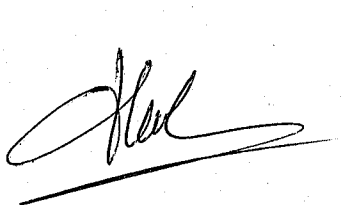
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	12	112	822	24	10		CHUYEN 1 PAX BK4-P2
2	BK4	1	2	24	67	40	3	1	
3	P2	8	11	111	565	48	9		
TOTAL		20	25	247	1.454	112	22		
WEIGHT KG				247	1.454	112			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

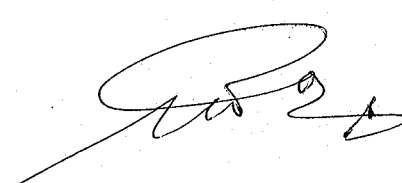
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 07	TO: BK20 - CTK3	CREW: XHOÀN - MTHAO - NNam	ETA: 16:20
xanh-4			

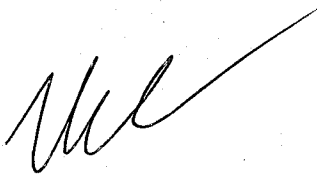
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRUNG KIẾN	CTK3	74	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	80	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
3	TRỊNH VIỆT THẮNG	CTK3	70	1	8	20	80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	60,62	2	19	32	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CTK3	78	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG DŨ KHÁNH	CTK3	68-69	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	67	1	18		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN KHƯƠNG	CTK3	73	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO QUANG THẮNG	CTK3	76	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VĂN BÌNH	CTK3	75	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN CUÔNG	CTK3	71-72	2	18		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO HỮU ĐỨC	CTK3	79	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN CAO	CTK3	83	1	5		58	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	CTK3	81	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG VĂN BẮC	CTK3					60	PSV	Vietnamese
16	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	65-66	2	10		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN KIM NIÊN	CTK3	82	1	5		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KIẾN	CTK3	77	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

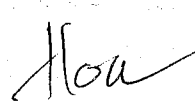
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0 + 2		CHUYEN 2 PAX BK20-CTK3
2	CTK3	18	21	164	1.275	52	22		
TOTAL		18	21	164	1.275	52	22		
WEIGHT KG				164	1.275	52			

GRAND TOAL: 1.491 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/09/2023	TO: TD1 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:35
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.Cường - Huy	ETA: 16:25
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG TRUNG	TD1	56	1	15	20	80	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
2	TRẦN AN NHANH	TD1	54-55	2	20	10	62	HALLIBUR	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC THANH DAN	TD1	59-60	2	20		76	HALLIBUR	Vietnamese
4	TRẦN VIỆT HỒ	TD1	68	1	19		75	DVL	Vietnamese
5	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD1	64-65	2	18		81	DVL	Vietnamese
6	USATENKO DMITRII	TD1	63	1	12		100	DVL	Russian
7	PHAN ĐĂNG TUẤN	TD1	69	1	14		60	DVL	Vietnamese
8	TRƯƠNG MINH KHANH	TD1	67	1	15		74	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD1	66	1	7		65	DVL	Vietnamese
10	PHAN THANH TỊNH	TD1	61-62	2	20		65	DVL	Vietnamese
11	ĐỖ HỮU NAM	PPD	09	1	10	20	70	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	11-12	2	23	20	65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	13-14	2	15		59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	15-16	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LUONG VAN TANG	PPD	03	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ VIỆT ANH	PPD	01	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẠO MẠNH HUY	PPD	02	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH KIM	PPD	17-18	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	05	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	19	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TỎ	PPD	06-08	3	20		50	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	14	160	738	30	0		
2	PPD	12	18	130	796	40	22		
TOTAL		22	32	290	1.534	70	22		
WEIGHT KG				290	1.534	70			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

